

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST-VDS

Tiên Du, ngày 06 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Hủy kết hôn trái pháp luật”
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Xuân Phong

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký TAND huyện Tiên Du

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2023/QĐ- VDS ngày 25/10/2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lưu Văn Ngự, sinh năm 1974. Có mặt

Chị Lưu Thị Lan, sinh năm 1976. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hân – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Xin vắng mặt

NỘI DUNG

Tại đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan trình bày: Anh chị kết hôn ngày 01/01/1993 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và vợ chồng anh chị có 04 con chung là cháu Lưu Thị Hồng, sinh ngày 21/8/1997, cháu Lưu Thị

Huệ, sinh ngày 14/01/1994, cháu Lưu Ngọc Mai, sinh ngày 06/12/2003 và cháu Lưu Quốc Ngữ, sinh ngày 06/12/2010. Về con chung và tài sản chung, công nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo đăng ký kết hôn anh Ngự sinh năm 1972, chị Lan sinh năm 1975 nhưng thực tế theo căn cước công dân anh Ngự sinh ngày 14/5/1974 và chị Lan sinh ngày 13/12/1976. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật để được kết hôn anh Ngự đã khai sinh năm 1972, chị Lan khai sinh năm 1976. Anh Ngự, chị Lan khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 01/01/1993 thì anh Ngự mới được 18 tuổi 7 tháng 16 ngày; chị Lan mới 17 tuổi 17 ngày chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay do anh chị gặp vướng mắc về thủ tục hành chính. Do vậy, anh chị cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Tại phiên họp anh Ngự, chị Lan đều thừa nhận việc kết hôn khi anh chị chưa đủ tuổi là vi phạm pháp luật và cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngự, chị Lan tại thời điểm anh chị đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

UBND xã Phú Lâm trình bày: Tại Sở đăng ký kết hôn tại số thứ tự 02, ngày 01/01/1993 thể hiện anh Lưu Văn Ngự, sinh năm 1972; chị Lưu Thị Lan, sinh năm 1975.

Căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có quy định: “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn.”.

Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Ngự, chị Lan đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Ngự, chị Lan kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Việc đăng ký kết hôn được tiến hành tại UBND xã Phú Lâm đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Nay anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết “Hủy kết hôn trái pháp luật”. Anh Ngự, chị Lan đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thể hiện anh Lưu Văn Ngự sinh ngày 14/5/1974 không phải sinh năm 1972 và chị Lưu Thị Lan, sinh ngày 13/12/1976 không phải sinh năm 1975 theo giấy Đăng ký kết hôn. Căn cứ năm sinh thực tế của anh Ngự, chị Lan thì tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 1993 thì anh Ngự, chị Lan chưa đủ tuổi kết hôn theo luật định.

Nay anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh Ngự, chị Lan là vợ chồng tại thời điểm anh Ngự, chị Lan đủ tuổi kết hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII

Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68,70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986, Điều 2,3,4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, Điều 29, 35, 39, 362, 365 và Điều 366 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan; công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Văn Ngự và chị Lưu Thị Lan từ thời điểm ngày 14/5/1994.

Kiến nghị phòng ngừa, tuyên truyền phổ biến về việc tuân thủ đúng quy định về điều kiện đăng ký kết hôn.

Anh Ngự, chị Lan phải chịu lệ phí sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/1993 của UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh Ngự, chị Lan có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngự, chị Lan. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc anh Ngự, chị Lan yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Theo anh Ngự, chị Lan trình bày tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Ngự khai sinh năm 1972, chị Lan khai sinh năm 1975 để được xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn giữa anh Ngự, chị Lan. Theo Căn cước công dân, xác nhận thông tin về cư trú của thể hiện anh Lưu Văn Ngự sinh ngày 14/5/1974 và chị Lưu Thị Lan, sinh ngày 13/12/1976. Mặt khác, theo Sổ đăng

ký kết hôn của UBND xã Phú Lâm và giấy đăng ký kết hôn thể hiện tại thời điểm kết hôn anh Lưu Văn Ngự, sinh năm 1972; chị Lưu Thị Lan, sinh năm 1975. Ngoài ra, quá trình giải quyết UBND xã Phú Lâm xác nhận anh Lưu Văn Ngự sinh ngày 14/5/1974 và anh Lưu Văn Ngự, sinh năm 1972; chị Lưu Thị Lan, sinh ngày 13/12/1976 và chị Lưu Thị Lan sinh năm 1975 là một người.

Như vậy, tại thời điểm ngày 01/01/1993 khi đăng ký kết hôn anh Lưu Văn Ngự mới 18 tuổi 7 tháng 16 ngày; chị Lưu Thị Lan mới 17 tuổi 17 ngày. Căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn.” Thì anh Ngự chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định và chị Lan đã đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan.

Đối với yêu cầu của anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngự, chị Lan tại thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn.

Xét yêu cầu của anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan thấy: Anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan hiện đang sống chung hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và anh Ngự, chị Lan đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh Ngự, chị Lan. Căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: *“Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này”* và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan từ ngày 14/5/1994 khi anh Lưu Văn Ngự đủ tuổi đăng ký kết hôn.

[3] Về lệ phí: Anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 370, Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 8, Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan (Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 01/01/1993 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cấp).

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan kể từ ngày 14/5/1994.

Anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

2. *Về lệ phí sơ thẩm:* Anh Lưu Văn Ngự, chị Lưu Thị Lan phải chịu 300.000đ lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002591 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Phú Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Ngô Xuân Phong